

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Trung Thành

*Các Thẩm phán:* Bà Từ Thị Hải Dương và bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lưu Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:***  
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2024/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con”, do Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981; nơi cư trú: C Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

\* *Người kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thu T - Là nguyên đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện, biên bản hoà giải và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị và anh Trần Thanh L thuận tình ly hôn nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 24/2014/QĐST – HNGĐ ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo đó, chị T và anh L thỏa thuận: giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/07/2011 và anh Trần Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay chi phí ăn uống, sinh hoạt và học tập của cháu K tăng lên nhiều so với thời điểm năm 2014, cho nên để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết

yêu và học tập của con, chị đề nghị nâng mức cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Trần Thanh L không đồng ý. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung từ mức 1.000.000 đồng lên mức mỗi tháng 3.000.000 đồng. Đối với bản thân chị hiện nay ngoài việc nuôi dưỡng cháu K, thì chị còn phải chi trả các khoản nợ vay của các ngân hàng, trong khi đó mức lương giáo viên của chị thu nhập được mỗi tháng 11.073.024 đồng.

*- Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Thanh L trình bày:*

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, mức cấp dưỡng nuôi con giống như chị T trình bày. Kể từ thời điểm ly hôn cho đến nay, anh đều thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đúng theo thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật. Hiện nay anh đã lập gia đình mới và hiện tại anh gặp khó khăn về kinh tế, chi tiêu cho bản thân và gia đình, nuôi con nhỏ, ngoài tiền lương mỗi tháng 15.534.480 đồng anh không có khoản thu nhập nào khác. Ngoài ra, anh phải trả nợ ngân hàng, nuôi mẹ già nên anh không đủ khả năng để tăng thêm mức cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị T mà chỉ đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi cháu K hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng.

***- Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

*Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 69; Điều 71; Điều 72; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:*

*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T về việc “Tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung” với anh Trần Thanh L.*

*Buộc anh Trần Thanh L phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/07/2011 mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Trần Tuấn K đủ 18 tuổi và có khả năng nuôi sống bản thân.*

*Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Thanh L theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 24/2014/QĐST HNGĐ ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực thi hành.*

*Bên không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.*

*Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.*

- Ngày 17/6/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- **Tại phiên tòa phúc thẩm:** Các bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Ý kiến phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng của của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm và miễn án phí cho đương sự có kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét thấy, đơn kháng cáo của nguyên đơn đảm bảo đầy đủ về nội dung, hình thức và được làm trong thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, cho nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thấy rằng:

Căn cứ quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 24/2014/QĐST - HNGĐ ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thì các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Tuấn K cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 3/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, mức cấp dưỡng nuôi con mà các bên thỏa thuận vào thời điểm năm 2014 là không còn phù hợp so với mức lương cơ sở, giá cả thị trường và các chi phí sinh hoạt của cháu K hiện nay. Do đó, chị T yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự thể hiện chị T có mức thu nhập hàng tháng là 11.873.024 đồng, anh L có mức thu nhập hàng tháng là 15.534.480 đồng. Hiện tại, anh L đã có gia đình riêng và có thêm con nhỏ và đang chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già; đồng thời đang phải trả các khoản nợ vay ngân hàng, còn chị T hiện đang độc thân và chỉ nuôi một mình cháu K. Xét mức thu nhập, hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế của

các bên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và buộc anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình cụ thể: “.....*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con...*”; Đồng thời theo quy định tại Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động thì huyện T, tỉnh Quảng Bình là nơi anh L sinh sống thuộc Vùng IV có mức lương tối thiểu tháng là 3.450.000 đồng.

Từ những căn cứ trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.500.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Chị T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới cho nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để thỏa mãn kháng cáo của chị T và cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 12/2024/HNGĐ-ST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 5 Điều 28, 29, 37, 39, 272 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 82, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Thanh L.

Buộc anh Trần Thanh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 07/07/2011 mỗi tháng 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm*

*ngàn đồng*); kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2024) cho đến khi con chung Trần Tuấn K đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Trần Thanh L theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 24/2014/QĐST HNGĐ ngày 21/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

## 2. Về án phí:

- Anh Trần Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

- Chị Nguyễn Thị Thu T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/9/2024).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hoá;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Trần Trung Thành**